

Số: 02/GPMT-UBND

Đông Hà, ngày 12 tháng 04 năm 2023

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét đề nghị của Công ty TNHH MTV Thúy Nhân tại Văn bản số 09/TN ngày 10 tháng 3 năm 2023 về việc đề nghị cấp giấy phép môi trường của cơ sở: Nhà máy sản xuất và gia công kim cơ khí Thúy Nhân; Công văn số 27/TN ngày 03/4/2023 về việc hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Đông Hà tại Tờ trình số 180/TTr-PTNMT, ngày 10/4/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho Công ty TNHH MTV Thúy Nhân, địa chỉ trụ sở: 285 Lê Duẩn, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án: Nhà máy sản xuất và gia công kim cơ khí Thúy Nhân với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của cơ sở

1.1. Tên cơ sở: Nhà máy sản xuất và gia công kim cơ khí Thúy Nhân

1.2. Địa điểm hoạt động: KCN Nam Đông Hà, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên, Mã số doanh nghiệp: 3200145657 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Trị cấp, đăng lý lần đầu ngày 17/01/2002, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 28/3/2017.

1.4. Mã số thuế: 3200145657

1.5. Loại hình kinh doanh: Sản xuất và gia công kim cơ khí

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của cơ sở

- Phạm vi khu đất được thể hiện tại Thửa đất số 32, tờ bản đồ số 24 KCN Nam Đông Hà, phường Đông Lương, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BĐ 015251 ngày 06 tháng 12 năm 2011 của UBND tỉnh Quảng Trị).

- Quy mô: Tổng diện tích đất được giao của cơ sở là 13.390 m².

- Công suất của cơ sở: 1.500 tấn sản phẩm/năm (Sản xuất và gia công tôn hợp kim mạ màu: 300 tấn/năm; sản xuất và gia công thép cán nguội các loại: 600 tấn/năm; lưới B40, thép gai: 600 tấn/năm).

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của tổ chức được cấp Giấy phép môi trường.

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Chủ dự án có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép và phải dừng ngay việc xả nước thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy

định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm, kể từ ngày cấp giấy phép môi trường.

Điều 4. Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật./..✓

Nơi nhận:

- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- BQL Khu Kinh tế tỉnh Quảng Trị;
- UBND phường Đông Lương;
- Công ty TNHH MTV Thúy Nhân;
- Cổng Thông tin điện tử TP Đông Hà;
- Lưu: VT, PTNMT. *Đkt*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm Văn Dũng
Phạm Văn Dũng

Phụ lục 1
NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU
BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI
Cơ sở “Nhà máy sản xuất và gia công kim cơ khí Thúy Nhân”
(Kèm theo Giấy phép môi trường số **02** /GPMT-UBND ngày **12/04/2023**
của UBND thành phố Đông Hà)

1. Nội dung cấp phép xả thải

1.1. Nguồn phát sinh nước thải: Từ quá trình sinh hoạt của 20 cán bộ công nhân viên tại nhà máy.

1.2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải sinh hoạt

- Nguồn tiếp nhận nước thải sinh hoạt: Nước thải sinh hoạt sau khi xử lý theo mương dẫn đổ ra cống thoát nước chung đường K2 của Khu công nghiệp Nam Đông Hà.

- Vị trí xả nước thải sinh hoạt

+ Vị trí xả thải 1: Nằm ở khu vệ sinh nhà ở tạm của công nhân. Tọa độ điểm xả thải 1: là: X = 1.857.441 m; Y= 592.147 m (Hệ tọa độ VN2000, múi chiếu 30, KKT 106015’).

+ Vị trí xả thải 2: Nằm ở khu vệ sinh khu vực văn phòng làm việc. Tọa độ điểm xả thải 2: là: X = 1.857.420 m; Y= 592.169 m (Hệ tọa độ VN2000, múi chiếu 30, KKT 106015’).

- Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: Lưu lượng tối đa: 1,6 m³/ngày.đêm, tương đương 0,066 m³/giờ.

- Phương thức xả nước thải: Tự chảy.

- Chế độ xả nước thải: Liên tục trong ngày (24 giờ).

- Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận: Chất lượng nước thải được xử lý đạt cột B, QCVN 14:2008/BTNMT (trong đó C_{max}= C×K với K=1,2) trước khi xả thải vào cống thoát nước chung đường K2 của Khu công nghiệp Nam Đông Hà.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với thu gom, xử lý nước thải

2.1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải

- Hệ thống thu gom nước thải: Nước thải sinh hoạt được thu gom từ ống nhựa về bể tự hoại 3 ngăn để xử lý

- Công trình, thiết bị xử lý nước thải: Đã xây dựng 02 bể tự hoại 3 ngăn; hệ thống mương, hồ ga lắng lọc nằm trong khuôn viên cơ sở trước khi đầu nối vào cống thoát nước khu công nghiệp Nam Đông Hà theo Bản cam kết Bảo vệ môi trường được UBND thành phố chấp nhận đăng ký tại Thông báo số 121/TB-UBND ngày 29/8/2014.

2.2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

- Thời gian vận hành thử nghiệm: Do chủ dự án quyết định và tự chịu trách nhiệm nhưng không quá 06 tháng (Chủ dự án gửi thông báo đến Phòng Tài nguyên và Môi trường trước 10 ngày kể từ ngày thử nghiệm).

- Vị trí lấy mẫu, tần suất lấy mẫu: Giai đoạn ổn định (03 ngày liên tục): 03 mẫu đầu vào (trước khi vào hồ ga lắng lọc và 3 mẫu đầu ra sau khi qua các hồ ga lắng lọc).

- Thông số quan trắc: pH, BOD₅, TSS, TDS, Sunfua (tính theo H₂S), Amoni, Nitrat (tính theo N), Dầu mỡ, Phosphat Coliform.

- Giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm: Cột B, QCVN 14:2008/BTNMT (trong đó $C_{max} = C \times K$ với $K=1,2$).

2.3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

- Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của cơ sở bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Mục 1 Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

- Quản lý và xử lý nước thải sinh hoạt phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo đạt quy chuẩn QCVN 14:2008/BTNMT cột B, $K=1,2$. ✓

Phụ lục 2

BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Cơ sở “Nhà máy sản xuất và gia công kim cơ khí Thúy Nhân”

(Kèm theo Giấy phép môi trường số **02**/GPMT-UBND ngày **12/04/2023**
của UBND thành phố Đông Hà)

1. Nội dung cấp phép về tiếng ồn, độ rung

- Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung: Hoạt động của máy cắt, máy dập, máy hàn, máy phát điện, trục xử tự động, máy cán tôn, máy đan lưới, xe vận chuyển nguyên liệu phục vụ cho hoạt động sản xuất tôn, kim cơ khí.

- Giá trị giới hạn đối với tiếng ồn là 70 dBA QCVN 26:2010/BTNMT; độ rung là 75 dB QCVN 26:2010/BTNMT; Mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc theo QCVN: 24:2016/BYT.

2. Các công trình bảo vệ môi trường đối với tiếng ồn

2.1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn

- Bảo dưỡng và thay thế phụ tùng thiết bị theo định kỳ.
- Kiểm tra định kỳ về mức độ ồn, rung trong xưởng sản xuất nhằm đảm bảo môi trường làm việc cho người lao động.
- Trang bị đầy đủ các thiết bị và dụng cụ chống ồn cá nhân (mũ, chụp bịt tai, găng tay, ủng, quần áo lao động).
- Xây dựng tường rào bao quanh nhà xưởng.
- Trồng cây xanh trong khuôn viên nhà xưởng.
- Xây dựng nhà xưởng theo đúng tiêu chuẩn thiết kế.
- Lắp đặt các máy móc, thiết bị theo đúng yêu cầu kỹ thuật.

2.2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

Quản lý và kiểm soát tiếng ồn trong quá trình hoạt động của dự án đảm bảo QCVN 26:2010/BTNMT; QCVN 27:2010/BTNMT; QCVN: 24:2016/BYT. ✓

Phụ lục 3
YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA
VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

Cơ sở “Nhà máy sản xuất và gia công kim cơ khí Thúy Nhân”
(Kèm theo Giấy phép môi trường số **02/GPMT-UBND** ngày **12/04/2023**
của UBND thành phố Đông Hà)

1. Quản lý chất thải

1.1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh

- Chung loại, khối lượng chất thải nguy hại phát sinh gồm: Giẻ lau dính dầu phát từ các công đoạn vệ sinh máy móc, mực in, bóng đèn huỳnh quang phát sinh từ khu vực văn phòng; khối lượng ước tính khoảng 60 kg/năm, tương đương 5 kg/tháng.

- Chung loại, khối lượng chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh gồm: Các phế phẩm sắt, thép vụn dư thừa trong quá trình sản xuất; khối lượng ước tính khoảng 15 kg/ngày.

- Chung loại, khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh gồm: Vỏ đồ hộp, các chất hữu cơ, bao bì nilon, chai nhựa...; ước tính khối lượng khoảng 10 kg/ngày.

1.2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại

- Thiết bị, hệ thống công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

+ Bố trí 02 thùng chứa chất thải nguy hại có nhãn đầy loại 60L; dán nhãn mã số chất thải nguy hại lưu chứa tại nhà xưởng. Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại.

+ Định kỳ 01 lần/năm báo cáo tình hình phát sinh chất thải nguy hại tích hợp trong báo cáo công tác bảo vệ môi trường hàng năm theo quy định.

- Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường: Bố trí khu vực tập kết sắt, thép vụn dư thừa để tái sử dụng hoặc bán phế liệu.

- Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí 04 thùng đựng rác tại khu nhà nghỉ tạm của cán bộ công nhân viên; khu vực văn phòng và 02 khu vực sản xuất; tổ chức phân loại, thu gom rác thải đảm bảo vệ sinh. Định kỳ hợp đồng với Công ty Cổ phần Môi Trường và Công trình đô thị Đông Hà vận chuyển đi xử lý.

2. Yêu cầu về phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

2.1. Phòng ngừa sự cố cháy, nổ: Thực hiện công tác phòng cháy chữa cháy đảm bảo đúng quy định.

2.2. An toàn lao động: Sử dụng các trang thiết bị bảo hộ lao động đảm bảo an toàn lao động; khám sức khỏe định kỳ cho công nhân lao động trong nhà

máy; không sử dụng bia rượu trong giờ làm việc.

2.3. An toàn giao thông: Chấp hành các quy định về Luật giao thông đường bộ hiện hành; bố trí biển báo, các chỉ dẫn rõ ràng về tốc độ, hướng rẽ các tuyến giao thông đoạn khu vực nhà máy.

3. Chương trình quan trắc chất thải

3.1. Quan trắc định kỳ: không.

3.2. Chương trình quan trắc tự động, liên tục chất thải: Không

3.3. Hoạt động quan trắc môi trường định kỳ theo đề xuất của chủ cơ sở:

- Giám sát môi trường lao động: Tuân thủ theo quy định QCVN 24/2016/BYT.

- Giám sát chất thải rắn: Công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt; công tác quản lý chất thải nguy hại;

- Nội dung giám sát: Thông kê khối lượng chất thải phát sinh, thu gom, lưu giữ và vận chuyển xử lý. w